

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

*Ông Vũ Đình Khang,
Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ*

Ở nước ta, vấn đề tổ chức (phân chia) địa giới đơn vị hành chính đã được tiến hành ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công. Trong tiến trình xây dựng và củng cố chính quyền nhà nước, hệ thống đơn vị hành chính nước ta đã được tổ chức lại, trong đó có sự kế thừa các đơn vị hành chính cũ như tỉnh, huyện, có đơn vị tổ chức lại như xã, thành phố và cũng có đơn vị tổ chức mới như thị xã, phường. Ngoài ra còn phải kể một số loại đơn vị được lập ra nhưng nay đã bãi bỏ như bộ, khu tự trị, đặc khu và đặc biệt là việc điều chỉnh nhiều lần (lúc sáp nhập địa giới một số đơn vị hành chính cùng cấp để hình thành một đơn vị hành chính mới, khi lại chia tách địa giới một đơn vị hành chính hoặc điều chỉnh địa giới một số các đơn vị hành chính để thành lập mới đơn vị hành chính cùng cấp).

I. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

1. Quy định của pháp luật hiện hành

1.1. Hiến pháp năm 2013 quy định:

a) Các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được phân định như sau:

- Nước chia thành tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Tỉnh chia thành huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh; thành phố trực thuộc trung ương chia thành quận, huyện, thị xã và đơn vị hành chính tương đương (Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định đơn vị hành chính tương đương là thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương);
- Huyện chia thành xã, thị trấn; thị xã và thành phố thuộc tỉnh chia thành phường và xã; quận chia thành phường.
- Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội thành lập.

b) Quốc hội quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt;

c) Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, xã, phường, thị trấn;

1.2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định:

a) Đơn vị hành chính được tổ chức ổn định trên cơ sở các đơn vị hành chính hiện có. Khuyến khích việc nhập các đơn vị hành chính cùng cấp.

b) Việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính chỉ thực hiện trong các trường hợp cần thiết và phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

- Phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, các định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương các cấp; phát huy tiềm năng, lợi thế nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của từng địa phương;

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Bảo đảm đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương; tạo sự thuận tiện cho Nhân dân;

- Việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính phải căn cứ vào tiêu chuẩn của các đơn vị hành chính quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 2 của Luật này phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo.

c) Việc giải thể đơn vị hành chính chỉ thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- Do yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương hoặc của quốc gia;

- Do thay đổi các yếu tố địa lý, địa hình tác động đến sự tồn tại của đơn vị hành chính đó.

d) Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; đặt tên, đổi tên

đơn vị hành chính; giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới đơn vị hành chính; trình Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định cụ thể tiêu chuẩn của các đơn vị hành chính.

đ) Bộ Nội vụ tham mưu, giúp Chính phủ xây dựng đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trình Quốc hội.

e) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trực thuộc báo cáo Chính phủ để xem xét, trình Ủy ban thường vụ Quốc hội.

g) Đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính phải được lấy ý kiến của Nhân dân là cử tri ở đơn vị hành chính cấp xã chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính. Việc lấy ý kiến cử tri được thực hiện theo hình thức phát phiếu lấy ý kiến cử tri.

1.3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2029 quy định: Khuyến khích việc nhập các đơn vị hành chính cùng cấp. Thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính không đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật”.

1.4. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

1.5. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định phân loại đô thị.

1.6. Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.

1.7. Chỉ thị số 364-CT ngày 06 tháng 11 năm 1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về giải quyết những tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính tỉnh, huyện, xã và Thông tư hướng dẫn số 832/TCCP-ĐP ngày 25 tháng 10 năm 1993 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 364-CT.

1.8. Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính.

2. Thực trạng quản lý địa giới đơn vị hành chính

2.1. Về số lượng đơn vị hành chính

a) Theo quy định hiện hành, địa giới đơn vị hành chính ở nước ta được phân chia theo ba cấp: tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là cấp tỉnh); huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là cấp huyện); xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Thời điểm năm 1980, cả nước có 40 đơn vị hành chính cấp tỉnh (gồm 36 tỉnh, 03 thành phố trực thuộc trung ương và 1 đặc khu), 521 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 433 huyện, 68 thị xã, thành phố thuộc tỉnh và 20 quận) và 10.657 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 9.560 xã, 800 phường và 297 thị trấn). Sau nhiều lần tổ chức lại địa giới đơn vị hành chính, đến cuối năm 1999, cả nước có 61 đơn vị hành chính cấp tỉnh (gồm 57 tỉnh và 4 thành phố trực thuộc trung ương), 615 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 501 huyện, 33 quận, 61 thị xã và 20 thành phố thuộc tỉnh); 10.483 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 8.918 xã, 1.008 phường và 557 thị trấn)¹. Đến năm 2009, sau khi hợp nhất tỉnh Hà Tây và thành phố Hà Nội, cả nước có 63 đơn vị hành chính cấp tỉnh (gồm 58 tỉnh và 5 thành phố trực thuộc trung ương); 697 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 556; huyện, 47 quận, 46 thị xã và 48 thành phố thuộc tỉnh); 11.112 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 9.121 xã, 1.366 phường và 625 thị trấn). Hết năm 2018, cả nước có 63 đơn vị hành chính cấp tỉnh (gồm 58 tỉnh và 5 thành phố trực thuộc trung ương); 713 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 546; huyện, 49 quận, 51 thị xã và 67 thành phố thuộc tỉnh); 11.162 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 8.978 xã, 1.581 phường và 603 thị trấn).

b) Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII của Đảng “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; các Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số

¹ Theo Niên giám thống kê năm 1999.

653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 12/01/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 32/NQ-CP nêu trên, cả nước đã thực hiện sắp xếp 21 đơn vị hành chính cấp huyện, giảm được 08 đơn vị hành chính cấp huyện và sắp xếp 1.025 đơn vị hành chính cấp xã, giảm được 561 đơn vị hành chính cấp xã. Theo đó, đến hết tháng 6 năm 2021, cả nước có 63 đơn vị hành chính cấp tỉnh, gồm 58 tỉnh và 05 thành phố trực thuộc trung ương; 705 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 528 huyện, 46 quận, 51 thị xã, 01 thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và 79 thành phố thuộc tỉnh; 10.599 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 8.264 xã, 1.723 phường và 612 thị trấn.

2.2. Phân định địa giới đơn vị hành chính

a) Tổ chức đơn vị hành chính nước ta thời gian qua có nhiều lần thay đổi, khi thì hợp nhất, lúc lại tách ra, có lý do nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh ở các giai đoạn lịch sử khác nhau. Tuy nhiên, trong thực tiễn đã nảy sinh những bất cập nhất định. Khi giành được chính quyền về tay nhân dân (sau Cách mạng tháng 8 năm 1945), nước ta tiếp quản nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính các cấp từ chế độ cũ, có ranh giới hành chính không rõ ràng, sự giao thoa (xâm canh, xâm cư) giữa các đơn vị hành chính khá phổ biến, gây khó khăn trong công tác quản lý địa bàn của các địa phương. Để giải quyết vấn đề này, ngày 06 tháng 11 năm 1991, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) đã có Chỉ thị số 364-CT về giải quyết những tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính tỉnh, huyện, xã. Thực hiện chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, đến năm 1995, cả nước đã cơ bản giải quyết được những khu vực chồng lấn về địa giới giữa các đơn vị hành chính và lập được hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp làm cơ sở pháp lý trong công tác quản lý nhà nước về địa giới đơn vị hành chính và quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong phạm vi từng đơn vị hành chính nói riêng và cả nước nói chung.

b) Qua hơn 20 năm quản lý địa giới đơn vị hành chính theo hồ sơ, bản đồ nêu trên đã nảy sinh những bất cập mới do có những sai sót trong quá trình lập hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính theo Chỉ thị số 364-CT; sự không thống nhất về địa giới đơn vị hành chính giữa các tài liệu trong hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành

chính và sự không thống nhất về địa giới đơn vị hành chính giữa hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính với thực tế quản lý địa bàn của các địa phương đã nảy sinh nhiều khu vực chồng lấn địa giới đơn vị hành chính các cấp, gây khó khăn trong công tác quản lý của các cấp chính quyền địa phương. Tại các khu vực chồng lấn địa giới hành chính đã phát sinh nhiều bất cập về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng không tốt đến sản xuất và sinh hoạt của người dân. Ngoài ra, do có tác động của quá trình phát triển kinh tế - xã hội và vận động của địa chất tự nhiên, lũ lụt đã gây ra nhiều khu vực địa giới đơn vị hành chính bị phá vỡ, biến dạng, mất dấu vết nhận biết trên thực địa, rất khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về địa giới đơn vị hành chính của các cấp chính quyền địa phương. Để khắc phục những bất cập, tồn tại nêu trên, Bộ Nội vụ đã chủ động phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và các địa phương đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02 tháng 5 năm 2012 phê duyệt Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính” (viết tắt là Dự án 513). Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ chủ trì và Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về kỹ thuật triển khai thực hiện Dự án 513; triển khai thực hiện đồng bộ trên phạm vi cả nước, bảo đảm khép kín đường địa giới đơn vị hành chính các cấp đến biên giới quốc gia cả trên đất liền và trên biển để không còn khu vực đất đai nào chưa rõ trách nhiệm quản lý của chính quyền địa phương cụ thể.

c) Căn cứ nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao và quy định của Hiến pháp, pháp luật liên quan lĩnh vực địa giới đơn vị hành chính, Bộ Nội vụ đã chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương liên quan nghiên cứu kỹ các vấn đề về lịch sử, khoa học, thực tiễn và pháp lý để xây dựng phương án giải quyết 27 khu vực chồng lấn địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh còn tồn tại trong giai đoạn thực hiện Chỉ thị số 364-CT ngày 06 tháng 11 năm 1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về giải quyết những tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính tỉnh, huyện, xã. Trên cơ sở đó, đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 03 quyết định xác định địa giới hành chính tại 11 khu vực chồng lấn cấp tỉnh, gồm: giữa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Thuận tại 01 khu vực; giữa tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh Quảng Bình tại 02 khu vực; giữa tỉnh Hòa Bình và thành phố Hà Nội tại 07 khu vực. Chủ trì để chính quyền các tỉnh thương, thống nhất được phương án xác định địa giới đơn vị

hành chính cấp tỉnh tại 03 khu vực, gồm: Giữa tỉnh Hòa Bình và tỉnh Ninh Bình tại 02 khu vực; giữa tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Khánh Hòa tại 01 khu vực. Trình Chính phủ ban hành 07 Nghị quyết xác định địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh tại 12 khu vực, gồm: Giữa tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng tại 02 khu vực; giữa thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương tại 01 khu vực; giữa tỉnh Hòa Bình và tỉnh Ninh Bình tại 02 khu vực; giữa tỉnh Hòa Bình và tỉnh Thanh Hóa tại 01 khu vực; giữa tỉnh Gia Lai và tỉnh Kon Tum tại 03 khu vực; giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Thừa Thiên Huế tại 02 khu vực; giữa tỉnh Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh tại 01 khu vực. Riêng 01 khu vực chồng lấn địa giới đơn vị hành chính liên quan đến tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ xem xét, quyết định.

d) Căn cứ quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản pháp luật có liên quan, trong gần 9 năm triển khai thực hiện Dự án 513, các cấp chính quyền địa phương liên quan đã chủ động phối hợp giải quyết được về cơ bản các khu vực chồng lấn địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã mới phát sinh do sự không thống nhất về địa giới đơn vị hành chính giữa các tài liệu trong hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính lập theo Chỉ thị số 364-CT; do có sự không thống nhất về địa giới đơn vị hành chính giữa hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính lập theo Chỉ thị số 364-CT với thực tế quản lý của các địa phương và các khu vực địa giới đơn vị hành chính bị phá vỡ, biến dạng do vận động của địa chất, tự nhiên, lũ lụt, gồm: 103 khu vực cấp tỉnh, 243 khu vực cấp huyện và 627 khu vực cấp xã. Riêng 06 khu vực liên quan đến địa giới hành chính các tỉnh: Lào Cai, Lai Châu, Bình Định, Phú Yên, Bến Tre, Tiền Giang, Quảng Nam, Kon Tum, Quảng Ngãi, các cấp chính địa phương liên quan đã tổ chức một số hội nghị hiệp thương nhưng chưa thỏa thuận được phương án xác định địa giới đơn vị hành chính do có quan điểm khác nhau về căn cứ lịch sử, khoa học, thực tiễn, pháp lý để đề xuất phương án giải quyết.

đ) Đồng thời với việc giải quyết các khu vực chồng lấn địa giới đơn vị hành chính do lịch sử để lại và mới phát sinh, thực hiện nhiệm vụ được giao là cơ quan chịu trách nhiệm kỹ thuật triển khai Dự án 513, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Bộ Nội vụ và 28 tỉnh, thành phố có biển nghiên cứu, khảo sát thực tế, xây dựng được phương án kỹ thuật phân định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo giữa các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có biển và từng bước xây dựng được cơ sở dữ liệu về địa giới đơn vị hành chính các cấp.

e) Trên cơ sở kết quả xác định địa giới đơn vị hành chính các cấp tại các khu vực chống lấn và kết quả phân định ranh giới quản lý hành chính trên biển, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã và đang khẩn trương hoàn thiện, hiện đại hóa bộ hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp theo yêu cầu của Dự án 513. Đến nay, có 14/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã hoàn thành sản phẩm hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp và được Hội đồng liên ngành trung ương thẩm định, nghiệm thu đủ điều kiện đưa vào quản lý, nộp lưu trữ quốc gia.

II. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Đề công tác quản lý địa giới đơn vị hành chính mang lại hiệu quả thiết thực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội tại mỗi địa phương và trong cả nước, thời gian tới cần tập trung giải quyết các vấn đề cơ bản sau đây:

1. Những khó khăn, vướng mắc

1.1. Điều 129 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2019) quy định thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính và giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định về trình tự, thủ tục lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền giải quyết vấn đề này, gây lúng túng trong tổ chức thực hiện ở các địa phương, nhất là đối với việc giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới hành chính.

1.2. Hiện nay, một số khái niệm liên quan đến địa giới đơn vị hành chính chưa được làm rõ cả về lý luận và thực tiễn, cụ thể là:

- Luật đất đai năm 2013 có điều khoản quy định về giải quyết tranh chấp địa giới hành chính, nhưng không có quy định về các trường hợp được xác định là tranh chấp địa giới hành chính. Trong thực tiễn, các cấp chính quyền địa phương đều có nhận thức không có tranh chấp địa giới hành chính, chỉ có chồng lấn địa giới đơn vị hành chính hoặc tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính.

- Luật Đất đai năm 2013 có quy định: “Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện việc xác định địa giới hành chính trên thực địa và lập hồ sơ về địa giới hành

chính trong phạm vi địa phương”, như vậy không có quy định về việc phải phối hợp với chính quyền của đơn vị hành chính cùng cấp liền kề; đây là nguyên nhân chính dẫn đến những chồng lấn về địa giới đơn vị hành chính, gây bức xúc trong nhân dân và khó khăn trong công tác quản lý địa bàn của các cấp chính quyền địa phương. Đồng thời, chưa có quy định về căn cứ pháp lý, nguyên tắc và thẩm quyền xác định địa giới đơn vị hành chính.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 có điều khoản quy định về giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới hành chính, nhưng không giải thích về việc sử dụng thuật ngữ mới này so với thuật ngữ “tranh chấp địa giới hành chính” của Luật Đất đai năm 2023. Thuật ngữ “tranh chấp liên quan đến địa giới” thể hiện phạm vi, đối tượng tranh chấp được điều chỉnh theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương về địa giới đơn vị hành chính sẽ bao gồm tất cả các mối quan hệ có liên quan đến địa giới đơn (nhận khẩu, hộ khẩu, đất đai, nhà xưởng, công trình, kinh tế, xã hội, hôn nhân, gia đình, .v.v.). Đồng thời, chưa có quy định về thẩm quyền, nguyên tắc, hồ sơ và trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới hành chính.

2. Giải pháp tổ chức thực hiện

Để góp phần nâng cao năng lực thực hiện quản lý địa giới hành chính của chính quyền địa phương các cấp, thời gian tới đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ngoài việc sớm trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 về phân loại đô thị, cần tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện các văn bản pháp luật quy định chi tiết việc thi hành một số quy định khác của Luật Đất đai năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 về những vấn đề liên quan đến địa giới liên quan đến địa giới đơn vị hành chính như sau:

- Quy định hồ sơ, thủ tục và nội dung đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính;

- Thống nhất việc sử dụng thuật ngữ “Tranh chấp địa giới hành chính”, “Tráp liên quan đến địa giới hành chính”, “Tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới đơn vị hành chính” hay “Chồng lấn địa giới đơn vị hành chính”;

- Quy định nguyên tắc và trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp địa giới hành chính; giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới hành chính; giải quyết tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính và giải quyết chồng lấn địa giới đơn vị hành chính;

- Quy định cơ sở pháp lý, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xác định địa giới đơn vị hành chính và lập hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính./.